

Số: 24/BC-BPC

Yên Thế, ngày 04 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2022

Thực hiện Quyết định số 18/QĐ-BPC ngày 31/5/2023 của Ban Pháp chế về việc thành lập Đoàn giám sát việc chấp hành pháp luật về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2022, Đoàn giám sát đã tiến hành giám sát trực tiếp tại UBND xã Tân Sỏi, Đồng Lạc; giám sát qua xem xét báo cáo đối với Phòng Tư pháp và UBND xã Hồng Kỳ, thị trấn Phồn Xương. Ban Pháp chế báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. CÔNG TÁC PHỤC VỤ GIÁM SÁT

Nhìn chung, các cơ quan chịu sự giám sát (*Phòng Tư pháp, UBND các xã Tân Sỏi, Đồng Lạc, Hồng Kỳ và thị trấn Phồn Xương*) cơ bản chấp hành nghiêm việc chuẩn bị các điều kiện phục vụ hoạt động giám sát theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và yêu cầu của Đoàn giám sát: Xây dựng báo cáo bám sát đề cương; cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu tương đối đầy đủ, kịp thời; bố trí đúng thành phần tham gia Hội nghị giám sát, giải trình rõ các nội dung Đoàn giám sát quan tâm.

Tuy nhiên, việc chuẩn bị các điều kiện phục vụ hoạt động giám sát còn một số hạn chế: chất lượng báo cáo của một số đơn vị chưa cao, nội dung báo cáo chưa sâu, chưa đầy đủ thông tin theo đề cương của Đoàn giám sát; có biểu hiện sao chép báo cáo¹.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện

Thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết thi hành, giai đoạn 2021 - 2022, Phòng Tư pháp đã tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành các kế hoạch triển khai công tác tư pháp, kế hoạch công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; trong đó có nội dung về hòa giải ở cơ sở, xác định rõ nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện trong từng năm. Trên cơ sở đó, UBND các xã, thị trấn ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện phù hợp tình hình thực tế trên địa bàn.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở được quan tâm. Nhiều hình thức tuyên truyền, quán triệt đã được triển khai thực hiện², đạt kết quả tích cực³.

¹ UBND xã Tân Sỏi, Đồng Lạc.

² hội nghị tập huấn, sao gửi văn bản, cung cấp tờ rơi, tài liệu; tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở; xây dựng các chuyên mục, tin bài hoạt động về công tác hòa giải ở cơ sở trên Cổng thông tin điện tử hoặc qua đài

Công tác tập huấn nghiệp vụ cho tập huấn viên, hòa giải viên được quan tâm thực hiện⁴. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng đã được UBND huyện và các xã, thị trấn quan tâm thực hiện⁵.

Việc bố trí nguồn lực thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở đã được quan tâm chú trọng⁶; cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở và các hòa giải viên đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định pháp luật⁷. Công tác phối hợp nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở gắn với công tác dân vận và thực hiện các cuộc vận động, các phong trào ở cộng đồng dân cư được tiếp tục triển khai thực hiện.

Kinh phí chi cho công tác hòa giải ở cơ sở hàng năm đã được bố trí một phần theo Nghị quyết⁸ của HĐND tỉnh và hướng dẫn⁹ của Sở Tài chính. Tổng số kinh phí đã chi cho công tác hòa giải giai đoạn 2021 - 2022 là 59.825.000 đồng (trong đó cấp huyện là 16.325.000 đồng, cấp xã là 33.500.000 đồng).

2. Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các cơ quan với ngành Tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở

Công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các cơ quan với ngành Tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả¹⁰.

UBND các xã, thị trấn phối hợp với Ủy ban MTTQ cùng cấp rà soát, thành lập, kiện toàn tổ hòa giải, công nhận, cho thôi tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên đúng theo quy định pháp luật.

3. Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở

Hiện nay, toàn huyện có 197 tổ hòa giải với 1.288 hòa giải viên; trong đó có 831 hòa giải viên là nam, 457 hòa giải viên là nữ; 08 hòa giải viên có trình độ chuyên môn Luật, 373 hòa giải viên là người dân tộc thiểu số, 349 hòa giải viên đã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Cơ cấu các tổ hòa giải cơ bản được

truyền thanh huyện; kết hợp tuyên truyền vào các ngày hội đoàn kết toàn dân; lồng ghép hoạt động hòa giải cơ sở trong việc xây dựng hương ước, quy ước thôn, bản, tổ dân phố.....

³ hệ thống loa đài truyền thanh từ huyện đến cơ sở đã thực hiện 26 chương trình phát sóng, phát thanh, hơn 150 tin bài được đăng tải, chia sẻ trên Cổng thông tin điện tử huyện, xã, thị trấn, các trang mạng xã hội (facebook, zalo); hơn 1.000 lượt người dân được tuyên truyền, phổ biến về pháp luật hòa giải ở cơ sở.

⁴ tổ chức 01 hội nghị tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải cho 195 hòa giải viên là các Tổ trưởng Tổ hòa giải cơ sở; cung cấp 380 cuốn tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho các tập huấn viên và các Tổ hòa giải trên địa bàn.

⁵ Trong 02 năm, tổ chức kiểm tra được 8 xã, thị trấn.

⁶ Phòng Tư pháp phân công 01 công chức theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở; UBND các xã, thị trấn phân công 01 công chức Tư pháp - hộ tịch thực hiện chức năng tham mưu giúp UBND xã, thị trấn thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở.

⁷ Theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

⁸ số 39/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016.

⁹ Công văn số 756/STC-QLNS ngày 24/5/2017 hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và trình tự, thủ tục thanh toán, quyết toán kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở.

¹⁰ Phối hợp tổ chức các hội nghị tập huấn công tác dân vận và hòa giải ở cơ sở; phối hợp tổ chức các hội nghị tuyên truyền pháp luật về hòa giải cơ sở, xây dựng các chương trình phối hợp PBGDPL theo giai đoạn (Chương trình phối hợp Nâng cao chất lượng công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở giai đoạn 2022 - 2026 giữa Phòng Tư pháp, Ủy ban MTTQ và Ban Dân vận Huyện ủy).

đảm bảo theo quy định pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ từng địa bàn xã, thị trấn¹¹, được kiện toàn, bổ sung kịp thời sau sáp nhập (*TT Bó Hạ, TT Phồn Xương*) và sau các cuộc bầu cử các chức danh ở thôn, bản, tổ dân phố.

Nhìn chung, các Tổ hòa giải đều thực hiện đúng trách nhiệm của tổ hòa giải theo quy định của pháp luật, tỷ lệ hòa giải thành duy trì ổn định, số lượng các vụ việc mâu thuẫn giảm theo từng năm¹². Các hòa giải viên được bầu đều là những người có phẩm chất đạo đức tốt, sống gương mẫu, có uy tín, có khả năng vận động, thuyết phục nhân dân chấp hành pháp luật, có tinh thần trách nhiệm, tận tâm, nhiệt tình. Hầu hết các vụ việc hòa giải thành đã được các hòa giải viên theo dõi, đôn đốc thực hiện. Tỷ lệ các vụ, việc đã thực hiện thỏa thuận hòa giải thành hàng năm đạt trên 94% tổng số vụ việc đã hòa giải thành.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Nhìn chung, giai đoạn 2021 - 2022, công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện đã đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết thi hành đã được Phòng Tư pháp tham mưu UBND huyện chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ; UBMTTQ và các tổ chức thành viên từ huyện đến cơ sở đã có sự phối hợp cơ bản kịp thời, thường xuyên với UBND huyện, các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn trong tổ chức thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở luôn được quan tâm đẩy mạnh; các Tổ hòa giải cơ bản thực hiện đúng trách nhiệm của tổ hòa giải theo quy định của pháp luật, tỷ lệ hòa giải thành duy trì ổn định; việc kiện toàn, củng cố tổ hòa giải, đội ngũ hòa giải viên được thực hiện kịp thời, đồng bộ. UBND huyện, một số xã, thị trấn¹³ đã quan tâm, bố trí nguồn kinh phí phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hòa giải ở cơ sở nên đã khích lệ, động viên các hòa giải viên thực hiện hòa giải, phát huy tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng; góp phần giữ gìn đoàn kết trong nội bộ nhân dân, phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

2. Hạn chế

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của UBND một số xã, thị trấn còn chưa hiệu quả, chưa quan tâm công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng về hòa giải ở cơ sở; chưa kịp thời hướng dẫn rà soát, kiện toàn các Tổ hòa giải; không cung cấp đầy đủ Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ

¹¹ Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, bản/Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận, Chi hội trưởng các chi hội (Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi), Bí thư chi đoàn Thanh niên và những người có uy tín, hiểu biết pháp luật trên địa bàn.

¹² Trong giai đoạn 2021-2022, các tổ hòa giải trên địa bàn đã tiếp nhận, tiến hành hòa giải là 232 vụ, trong đó hòa giải thành 201/232 vụ (đạt tỷ lệ 86,6%), 31 vụ hòa giải không thành.

¹³ Bó Hạ, Phồn Xương, Tân Hiệp, Đồng Tiến, Canh Nậu, Xuân Lương, Tam Hiệp...

sở cho các Tổ hòa giải; chưa quan tâm hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở; chưa nhận thức đúng, đầy đủ về hòa giải ở cơ sở và hòa giải tại UBND.

- Công tác phối hợp giữa UBND các xã, thị trấn và UBMTTQ cùng cấp trong thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở, thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở có lúc, có nơi, có thời điểm chưa thường xuyên, chưa chặt chẽ, chưa kịp thời, chưa đúng quy định của pháp luật¹⁴.

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn chưa dành nhiều thời gian cho công tác hòa giải cơ sở; chưa nắm vững nghiệp vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, tập huấn pháp luật, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên chưa chủ động, kịp thời, hiệu quả còn thấp...;

- Đội ngũ hòa giải viên được quan tâm củng cố, kiện toàn, bảo đảm về cơ cấu, thành phần, số lượng nhưng còn thiếu kiến thức pháp luật chuyên sâu; hầu như chưa được đào tạo chuyên môn về luật. Một số hòa giải viên còn thiếu kỹ năng vận động, thuyết phục các bên, chưa thực sự tâm huyết, thiếu nhiệt tình, ngại va chạm nên hiệu quả hòa giải chưa cao; số lượng hòa giải viên có trình độ chuyên môn về luật trên địa bàn thấp¹⁵.

- Kinh phí chi cho hoạt động hòa giải ở cơ sở giữa các địa phương không đều, không đảm bảo về kinh phí nên phần nào đã ảnh hưởng đến tâm lý, trách nhiệm của đội ngũ hòa giải viên và hoạt động của các tổ hòa giải. Việc xã hội hóa kinh phí cho công tác hòa giải chưa thực hiện được; chưa huy động nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động hòa giải;

- Công tác thống kê, báo cáo vụ việc hòa giải ở cơ sở, tỷ lệ hòa giải thành hàng năm thiếu chính xác, chưa đúng so với vụ việc hòa giải trên thực tế.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan:

- Một số quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết thi hành chưa thực sự phù hợp, khó thực hiện (như quy định về bầu hòa giải viên, quy định về ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách) hay chưa có cơ chế, chính sách tốt để huy động người dân, nhất là những người có uy tín, trình độ, am hiểu kiến thức pháp luật tham gia hòa giải;

- Sự phát triển của nền kinh tế thị trường cũng làm phát sinh nhiều mặt trái tác động đến cuộc sống, ảnh hưởng đến truyền thống tương thân, tương ái, “lá lành đùm lá rách”, tạo lối sống vị kỷ chỉ quan tâm đến bản thân, gia đình mình mà thờ ơ, bàng quan với cộng đồng; các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm

¹⁴ Như: công tác phổ biến, vận động nhân dân thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở; kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, khen thưởng về hòa giải ở cơ sở; rà soát, đánh giá về tổ chức và hoạt động của tổ hòa giải, kiện toàn tổ hòa giải, bầu hòa giải viên.

¹⁵ (hiện có 8/1288 hòa giải viên có trình độ chuyên môn Luật); đội ngũ hòa giải viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ chưa nhiều (349/1288, chưa đạt 30%).

pháp luật thuộc phạm vi hòa giải trong nhân dân đang gia tăng, cả về số lượng và tính chất phức tạp của vụ việc;

- Nhận thức của người dân về vị trí, vai trò của hòa giải ở cơ sở chưa cao; trình độ dân trí, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nên việc thuyết phục người dân giải quyết tranh chấp phù hợp với quy định của pháp luật gặp không ít khó khăn.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Đảng ủy, UBND, Ủy ban MTTQ một số xã chưa thật sự quan tâm, chưa xác định hoặc xác định chưa đầy đủ, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; chưa thật sự quyết liệt trong chỉ đạo triển khai, chưa quan tâm bố trí, nâng nguồn kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở;

- Đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở số lượng hạn chế, phải đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ; chưa nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật về hòa giải cơ sở, còn nhận thức chưa đúng giữa hoạt động của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở;

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của một số xã, thị trấn chưa nhận thức rõ vai trò, vị trí nòng cốt của mình trong công tác hòa giải, nên chưa tham gia tích cực, chủ động vào việc cùng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn;

- Việc quản lý, sử dụng, ghi chép sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở của các tổ hòa giải còn sơ sài, chưa thể hiện nội dung của vụ việc hòa giải, thậm chí một số tổ hòa giải không có sổ theo dõi, không ghi chép đầy đủ, kịp thời các vụ việc hòa giải phát sinh.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND huyện

- Tăng cường công tác phối hợp với UBMTTQ huyện hướng dẫn, tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện;

- Tiếp tục chỉ đạo Hội đồng PHPBGDPL, Phòng Tư pháp và các cơ quan có liên quan tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở cho các xã, thị trấn; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên;

- Tiếp tục chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tư pháp hướng dẫn UBND các xã, thị trấn trong việc xây dựng dự toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải ở cơ sở;

- Hằng năm, chủ trì, phối hợp với UBMTTQ huyện tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác hòa giải ở cơ sở; khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định pháp luật.

2. Đối với Phòng Tư pháp

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả công tác tham mưu, giúp UBND huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện;

- Tiếp tục tham mưu UBND huyện, Hội đồng PHPBGDPL huyện đẩy mạnh tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ tuyên truyền, PBGDPL, kỹ năng hòa giải, kỹ năng dân vận trong hoạt động hòa giải ở cơ sở, cung cấp tài liệu cho các Tổ hòa giải để hòa giải viên có những nghiệp vụ cần thiết trong quá trình hòa giải;

- Chủ động phối hợp UBMTTQ huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận hướng dẫn UBND, MTTQ và các tổ chức thành viên của Mặt trận các xã, thị trấn tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về hòa giải ở cơ sở; chú trọng việc rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của các Tổ hòa giải, kịp thời kiện toàn, bổ sung hòa giải viên; đề xuất biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân trong hoạt động hòa giải ở cơ sở;

- Phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn UBND các xã, thị trấn trong việc xây dựng dự toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải ở cơ sở;

- Tiếp tục quan tâm hướng dẫn công chức Tư pháp - hộ tịch các xã, thị trấn nắm vững nghiệp vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở, trong đó, chú trọng hướng dẫn xác định các vụ việc thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở và xây dựng dự toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định pháp luật.

3. Đối với UBND các xã, thị trấn

- Tiếp tục quán triệt các ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở, từ đó xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở;

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật hòa giải ở cơ sở tới người dân để họ biết và chủ động sử dụng phương pháp hòa giải ở cơ sở khi xảy ra các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi được hòa giải ở cơ sở - thực hiện quyền được lựa chọn phương thức giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp phù hợp với điều kiện thực tiễn của bản thân;

- Chủ trì, phối hợp với UBMTTQ cùng cấp thường xuyên rà soát, củng cố kiện toàn đội ngũ hòa giải viên bảo đảm đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Tiếp tục cung cấp tài liệu, tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải trong đó có kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên;

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động hòa giải ở cơ sở, trước mắt đảm bảo thực hiện chi đúng, đủ kinh phí hỗ trợ thù lao¹⁶ vụ việc hòa giải để

¹⁶ Theo Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh.

phát huy tác dụng động viên, khuyến khích hòa giải viên tham gia công tác hòa giải ở cơ sở;

- Quan tâm hơn nữa đến hoạt động của các Tổ hòa giải, duy trì tỉ lệ hòa giải thành từ 85% trở lên và quan tâm trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện thỏa thuận hòa giải thành ở cơ sở.

4. Đề nghị UBMTTQ huyện

- Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với UBND huyện thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở và thực hiện một số quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở; chú trọng việc hướng dẫn UBMTTQ và các tổ chức thành viên của Mặt trận các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở; khuyến khích, động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn viên, hội viên làm hòa giải viên hoặc tham gia trực tiếp hòa giải các tranh chấp, mâu thuẫn ở cơ sở.

- Tiếp tục phối hợp UBND huyện, Phòng Tư pháp triển khai thực hiện tốt Chương trình phối hợp nâng cao chất lượng công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2022 - 2026 trên địa bàn huyện; tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác hòa giải ở cơ sở; khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2022, Ban Pháp chế trân trọng báo cáo Thường trực HĐND và Hội đồng nhân dân huyện./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Lưu: BPC.



Nguyễn Tiên Hà